

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2669/KH-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026 theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 bảo đảm phù hợp với yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu; bảo đảm các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai trên môi trường số, có thể theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kiểm tra ít nhất 20% tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, trong đó, ít nhất 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các xã, phường được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2025.

- 100% UBND các xã, phường được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2026.

2. Cải cách thể chế

- Trên 95% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành bảo đảm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; được đăng tải, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát. Kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC dưới hình thức điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia so với tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

- Rà soát, công bố 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý; đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% quy định TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh đạt tối thiểu 80%.

- Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết đảm bảo theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Thực hiện cơ cấu lại hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công lập ở những nơi có đủ điều kiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2031.

5. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định hiện hành.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công khai tài chính, ngân sách theo quy định.

7. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên môi trường số và thông qua hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo quy định và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); triển khai các nhiệm vụ để tỉnh đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành trong quản trị dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương và phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai và nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả; lựa chọn các mô hình phù hợp để áp dụng rộng rãi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường. Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống

pháp luật của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp thực tiễn. Chủ động ban hành hoặc trình ban hành các cơ chế, chính sách trọng tâm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Tăng cường đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong xây dựng, thẩm định và thực thi văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của văn bản. Đẩy mạnh kiểm tra, rà soát, tổ chức thi hành pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng và giám sát thi hành pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính; tập trung triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 80%. Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu số; bảo đảm thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Đồng thời, nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

5. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và giảm đầu mối trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước. Tăng cường phân cấp hợp lý giữa các cấp, gắn với quyền hạn và trách nhiệm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các cơ quan, đơn vị.

Phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Triển khai áp dụng vị trí việc làm để xác định biên chế, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức theo vị trí việc làm, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, trình độ đào tạo cho phù hợp.

Thực hiện đảm bảo chặt chẽ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Tập trung chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận, tuyển dụng công chức cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm, số lượng biên chế trên cơ sở đã tính lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, dùn dầy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

6. Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ). Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Tập trung hoàn thiện hạ tầng, nền tảng Chính quyền số; mở rộng kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, chuẩn hóa mã định danh, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo quy định; triển khai các nhiệm vụ để tỉnh đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành trong quản trị dữ liệu. Phát triển, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, trải nghiệm dịch vụ công.

Từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế, lộ trình chuyển đổi số, điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nguồn nhân lực; ưu tiên các bài toán có khả năng triển khai dùng chung, tạo hiệu quả thiết thực, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và có sự kiểm soát của con người.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường được giao chủ trì các nội dung, nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh Lai Châu. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 8328/KH-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2026./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo;
- Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, Hcc7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải